

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc.	<i>Có thuyết minh trình bày đầy đủ, chi tiết, hợp lý và khả thi. Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>	<i>Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không khả thi. Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>
2	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	<i>Có thuyết minh trình bày đầy đủ, chi tiết, hợp lý và khả thi. Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>	<i>Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không khả thi. Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>
3	Tiến độ thực hiện gói thầu.	<i>Có thuyết minh trình bày đầy đủ, chi tiết, hợp lý và khả thi. Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>	<i>Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không khả thi. Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>
4	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.	<i>Có thuyết minh trình bày đầy đủ, chi tiết, hợp lý và khả thi. Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>	<i>Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không khả thi. Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>
5	Các yêu cầu về phòng thí nghiệm và cam kết	<i>Có đầy đủ các cam kết và đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>	<i>Không có cam kết, hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ hoặc không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.</i>
6	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
6.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu: Trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận	Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu hoặc nhà thầu có vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.	Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Nhà thầu rút HSDT, HSDX sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX; - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp		

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. (Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)		
6.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng: Trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng hoặc không thực hiện do lỗi của nhà thầu (Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện	Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu hoặc nhà thầu có vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.	Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	hoặc bị chấm dứt không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư). (Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)		

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.